TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/DS-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Văn Hoàn**.
2. Ông **Nguyễn Văn Hiền**.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Chí Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: (không có)

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2023/TLST- DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị M**, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Số 84/2E khu phố 1, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị **Trần Thị Th V**, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Số 174, tổ 6, khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số 75, quyển số 01/2023-SCT/HĐ,GD ngày 01/3/2023 của UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

***** *Bị đơn:* Anh **Võ H L**, sinh năm 1988;
Địa chỉ: Tổ hợp tác xã, ấp 1, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị V xin vắng mặt; anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lê Thị M, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Trần Thị Th V trình bày:

Chị M và anh Võ H L là bạn bè nên khi anh L gặp khó khăn về kinh tế thì anh L có hỏi mượn của Chị M một số tiền để làm ăn. Trong thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019 Chị M nhiều lần chuyển khoản cho anh L mượn tiền. Đến ngày 06/12/2019 Chị M và anh L ngồi lại tính tổng số tiền mà anh L nợ Chị M là 1.750.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng), anh L có ghi giấy nợ và ký tên. Hai bên thỏa thuận 06 tháng sau, anh L trả cho Chị M đầy đủ số tiền nợ trên.

Nhưng đến hạn thì anh L không trả nợ cho Chị M như đã hứa, đồng thời anh L viện lý do và trốn tránh không gặp Chị M để giải quyết. Đến tháng 5/2021 thì ông Võ H V là cha ruột của anh L có trả cho Chị M số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Nên hiện nay anh L còn nợ Chị M số tiền là 1.650.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Nay Chị M yêu cầu Tòa án buộc anh Võ H L trả cho chị số tiền mượn là 1.650.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng) và trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Võ H L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M mặc dù Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Trần Thị Th V có đơn xin vắng mặt; anh Võ H L vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[**1**] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 27/6/2023 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Trần Thị Th V có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, Chị V là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã nộp các chứng cứ đầy đủ, có lời khai cụ thể, rõ ràng, việc Chị V vắng mặt không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên Chị V xin xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Võ H L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, kèm theo các chứng cứ tài liệu liên quan , trong hạn 15 ngày anh L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, chứng cứ mà Chị M đưa ra . Sau đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo công khai chứng cứ, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh L vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị Lê Thị M và anh Võ H L là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[**3**] Về nội dung: Chị M và anh Võ H L là bạn bè nên khi anh L gặp khó khăn về kinh tế thì anh L có hỏi mượn của Chị M một số tiền để làm ăn. Trong thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019 Chị M nhiều lần chuyển khoản cho anh L mượn tiền. Đến ngày 06/12/2019 thì anh L còn nợ Chị M số tiền là 1.750.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng), anh L có ghi giấy nợ và hẹn 06 tháng sau trả đầy đủ số tiền nợ trên. Nhưng đến hạn thì anh L không trả nợ cho Chị M như đã hứa, đồng thời anh L viện lý do và trốn tránh không gặp Chị M để giải quyết. Đến tháng 5/2021 thì ông Võ H V là cha ruột của anh L có trả cho Chị M số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Nên hiện nay anh L còn nợ Chị M số tiền là 1.650.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền 1.650.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng) là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ: căn cứ vào giấy biên nhận bản chính ngày 06/12/2019 do Chị M cung cấp với nội dung: "*tôi tên Võ H L, sinh ngày 19/5/1988, HKTT: ấp 1, xã Phú Cường, Cai Lậy, Tiền Giang có mượn của Lê Thị M tổng số tiền 1.750.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng*",

Căn cứ vào giấy biên nhận trên, có đủ cơ sở xác định giữa chị Lê Thị M và anh Võ H L đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo qui định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Sau khi vay, anh L không trả nợ như thỏa thuận là vi phạm hợp đồng và gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Chị M nên Chị M yêu cầu anh L trả đủ số tiền trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[**4**] Về án phí DSST:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 92, 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị M.

Buộc anh Võ H L trả cho chị Lê Thị M số tiền vay là 1.650.000.000 đồng (Một tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng) thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Chị M có đơn yêu cầu thi hành, nếu anh L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Anh Võ H L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 61.500.000 đồng.

Hoàn lại cho chị Lê Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.750.000 đồng theo biên lai thu số 0017382 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo*:*

Chị M và anh Lọng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Cảnh